

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/ 2025/ HS-ST
Ngày 11/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Gia Phụng. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

2. Bà Trần Thanh Hải. Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 , tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**; giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 4 năm 2004, tại tỉnh Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú: khu B, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Chỗ ở hiện tại: khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã X, tỉnh Phú Thọ) Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Văn Đ, sinh năm 1977. Chỗ ở: không xác định. Mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1969. Hiện lao động tự do tại xã L, tỉnh Phú Thọ; Vợ con: chưa có; Anh em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 02, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97 ngày 19/6/2023 của Công an huyện L xử phạt Trần Văn H mức phạt 4.000.000đ về hành vi “Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, các loại công cụ phương tiện khác có khả năng sát thương nhằm mục đích Cố ý gây thương tích cho người khác”, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139 ngày 10/10/2023 của Công an huyện L xử phạt Trần Văn H mức phạt 6.500.000đ về hành vi “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 27/3/2025 bị khởi tố và ra Lệnh tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh P.

2. Họ và tên: **Trần Văn H1**; giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 2003, tại tỉnh Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú/ chỗ ở hiện tại: khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã X, tỉnh Phú Thọ) Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Trần Thị H2, sinh năm 1978. Hiện đều ở tại xã L, tỉnh Phú Thọ; Vợ con: chưa có; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 27/3/2025 bị khởi tố và ra Lệnh tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh P.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Lan H3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Anh N**; giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 6 năm 2008, tại tỉnh Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở hiện tại: xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn V, sinh năm 1982; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1983; Hiện đều ở tại xã T, tỉnh Phú Thọ; Vợ con: chưa có ;Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2;Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 27/3/2025 bị khởi tố và ra Lệnh tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh P.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thu H4 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt)

Người giám hộ cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn V - SN 1982 (bỏ để bị cáo)

Địa chỉ: Xã H, huyện T (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) (có mặt)

4. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh D**; giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 2007, tại tỉnh Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú + chỗ ở hiện tại: xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977. Hiện ở xã T, tỉnh Phú Thọ; Mẹ đẻ: Phạm Thị H5, sinh năm 1980. Hiện đang xuất khẩu lao động ; Vợ con: chưa có ; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98 ngày 18/01/2022 của Công an huyện T, xử phạt Nguyễn Mạnh D về hành vi “Sản xuất, tàng trữ pháo nổ trái phép” mức phạt: Cảnh cáo; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 27/3/2025 bị khởi tố và ra Lệnh tạm giam . Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh P.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thu H4 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt)

Bị hại:

1. Nguyễn Trung K – SN 2006

Địa chỉ: Khu H, phường M, thành phố V (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ).

Chỗ ở hiện nay: Ngõ C, phường X, quận T, thành Phố Hà nội.

2. Bùi Thị L – SN 1969.

Địa chỉ: Khu C, phường V, tỉnh Phú Thọ.

3. Nguyễn Văn N1 – SN 1972 và Nguyễn Thị Hải Y – SN1980.

Địa chỉ: Khu A, xã X, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị hại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Anh N, sinh ngày: 28/06/2008, nơi ĐKTT xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ); Trần Văn H, sinh năm 2004, nơi ĐKTT tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ); Trần Văn H1, sinh năm 2003, nơi ĐKTT tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã X, tỉnh Phú Thọ); Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 02/09/2007, nơi ĐKTT tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) cùng nhau thuê hai phòng trọ ở khu A, T, L, T2 (nay là xã X, tỉnh Phú Thọ) do bà Đào Thị L1, sinh năm 1957 nơi ĐKTT tại khu R, Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) làm chủ. Do không có việc làm, ham chơi, lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên buổi chiều ngày 17/3/2025 bị cáo H có bàn bạc với bị cáo N, D, H1 là buổi tối cùng ngày sẽ cùng nhau đi ăn trộm gà bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó bị cáo N nói “thôi không đi ăn trộm gà nữa đi ăn cướp”. Tất cả đều đồng ý và thống nhất đêm 17/3/2025 cùng nhau đi cướp tài sản. Trước khi đi, bị cáo H có chuẩn bị: 01(một) dao quắm có phần chuôi cầm bằng kim loại dài 75cm; 01(một) dao dạng dao gọt hoa quả, có phần cán dao màu nâu; 01(một) dao gấp kích thước 20cm cất giấu sẵn dưới gầm giường trong phòng trọ của bị cáo H để mang theo nhằm mục đích đe dọa người đi đường khi cướp tài sản. Cả nhóm không có sự bàn bạc thống nhất trước về việc chuẩn bị hung khí cũng như phân công nhiệm vụ cụ thể từng người khi thực hiện hành vi phạm tội.

Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 18/3/2025, bị cáo H mang theo 03 con dao đã chuẩn bị từ trước cùng bị cáo H1 sang gõ cửa phòng D, N; lúc này D và N hiểu ý là bị cáo H, H1 rủ đi cướp tài sản nên N, D đã mặc quần áo, đội mũ, đeo khẩu trang rồi mở cửa ra khỏi phòng. Trước khi đi H đưa D 01(một) dao quắm có phần chuôi cầm bằng kim loại dài 75cm; D cài con dao này ở chỗ để chân bên phải xe mô tô của D; 02 con dao còn lại là H cầm. Hợp thống nhất với D, N, H1 về việc mang theo dao chỉ nhằm mục đích đe dọa, uy hiếp về tinh thần đối với bị hại để lấy tiền, tài sản có giá trị của bị hại. Các bị can rủ nhau tìm kiếm bị hại là những người phụ nữ đi chợ sớm hoặc đi làm về muộn. Sau đó, N điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE A, màu đen, không mang biển kiểm soát (xe của D) chở theo D; H điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đen, không mang biển kiểm soát (xe của H) chở theo H1 cùng nhau đi lòng vòng trên đường đi đến các đoạn vắng ở khu vực thành phố V (cũ) - huyện L (cũ) đi tìm kiếm bị hại. Trên đường đi bị cáo H đã đưa cho N 01(một) dao dạng dao gọt hoa quả, có phần cán dao màu nâu.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, tất cả dừng xe để xe máy ở ven đường ngồi

chờ tại đoạn đường ngã tư gần khu công nghiệp T. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, các bị cáo phát hiện bà Bùi Thị L, sinh năm: 1969, HKTT: phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ) đang một mình điều khiển điều mô tô gắn biển kiểm soát 19B1-526.20, nhãn hiệu Visson, màu đỏ mận, gắn biển kiểm soát 19B1-526.20 di chuyển theo hướng thành phố V (cũ) đi huyện L (cũ); đi qua vị trí các bị cáo đang ngồi. Lúc này ngoài đường ko có người qua lại, N nói “đây rồi, đi đi”, H1, H, D hiểu í nên đã lên xe. N điều khiển xe mô tô chở theo D; H điều khiển xe mô tô chở theo H1 tăng ga đuổi theo bà L đến đoạn đường quốc lộ 32C thuộc xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ). Bà L thấy có người đuổi theo nên đã tăng tốc. Tất cả cùng đuổi theo bà L đến ngã năm thuộc xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã P, huyện L) thì N điều khiển xe vượt lên ép bên trái, H điều khiển xe chặn đầu xe bà L để ép bà L dừng lại. Khi bà L dừng lại thì tất cả nhảy xuống xe để đe dọa bà L cướp tài sản nhưng bà L lại tăng ga bỏ chạy. Lúc này, D một mình lên xe đuổi theo bà L; H chở N, H1 đuổi theo sau. Đón đuổi được khoảng 100m (đến đoạn cách ngã năm xã P khoảng 200m) thì bà L mất lái, loạng choạng tự ngã ra đường. Lúc này, các bị cáo cũng đuổi theo đến nơi. Thấy bà L nằm ngửa bên cạnh xe H xuống xe đi lại gần bà L, dùng tay kéo khẩu trang của bà L ra xem còn tỉnh táo không, sau đó H dựng xe mô tô của bà L lên rồi tất cả lên xe bỏ đi. Khi đi được khoảng 01 km thì H nói “bà ấy giả vờ đấy, quay lại đi”. Tất cả cùng nhau quay xe lại chỗ bà L, lúc này bà L vẫn nằm tại chỗ. Đến nơi, N cầm 01(một) dao dạng dao gọt hoa quả chĩa mũi dao về phía bà L trừng mắt lên quát “mở cốp ra”, bà L đáp “từ từ để chị mở”. Lúc này H1 cũng lấy 01(một) dao quắm cài trên xe D trước đó và trừng mắt lên đứng trước mặt bà L; tay trái H cầm 01(một) dao gấp chĩa mũi dao quát chị L “tránh ra” đồng thời tay phải H bấm nút mở cốp xe bà L (cốp dưới yên xe). Bà L đẩy H ra không cho H mở cốp, thấy vậy N và H1 cầm tay bà L đẩy bà L ra khỏi xe, N tiếp tục cầm dao chĩa về phía bà L để đe dọa. Sau khi mở được cốp xe, thấy bên trong xe có 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng, sản xuất năm 2020, đã qua sử dụng bên ngoài điện thoại là 01(một) chiếc ốp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, bằng nhựa, đã qua sử dụng bên trong điện thoại lắp 02 sim số 0987 343 873; 0356 569 758 và 02 túi xách màu đen, Nam lấy chiếc điện thoại, còn H và D mỗi người lấy 01 chiếc túi xách. Lúc này, bà L đã giằng lại chiếc túi xách trên tay D, thấy vậy N cầm dao chĩa về phía bà L trừng mắt, gằn giọng quát “bà bỏ ngay ra”. Bà L hoảng sợ nên đã đứng im. Cùng lúc đó, D giật túi lấy túi xách kiểm tra trong túi thấy có bọc nilon nên đã lấy và bỏ lại túi xách. Hợp thấy bên trong túi xách H cầm có tiền nên H đã lấy hết tiền, vứt bỏ lại túi xách và bảo mọi người “đi thôi”. Sau đó tất cả cùng đi về. Trên đường về, H1 kiểm tra bọc nilon thấy không có tiền mà chỉ có giấy tờ nên đã định vứt bỏ, D thấy thế nên đã cầm bọc nilon và giấy tờ ném đi. N cũng tháo bỏ 02 chiếc sim và vỏ ốp của chiếc điện thoại vừa cướp được vứt đi. Lúc này, H1 ngồi sau xe Hợp kiểm đếm số tiền trong túi vừa cướp được của bà L thấy có là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) mệnh giá đều là 500.000 đồng, H nói với H1 “*lấy số tiền 4.500.000 đồng đưa tao 2.500.000đ, mày cầm 2.000.000đ, và chỉ nói với 2 thằng kia là cướp được 10.500.000 đồng thôi*”. H1 đồng ý, H1 lấy 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) ra đưa cho H 2.500.000đ (Hai triệu

năm trăm nghìn đồng) và giữ lại 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi đi lòng vòng trên đường Đ các bị cáo dừng lại và chia nhau số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) H chia cho N, D, H1 mỗi người 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), còn H lấy 3.000.000đ (ba triệu đồng). Chia tiền xong, cả nhóm rủ nhau đi thuê nhà nghỉ tại nhà trọ 9999 thuộc khu A, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ). Sau đó cả nhóm đã đón Nguyễn Hương Q, sinh ngày 08/12/2007, nơi ĐKTT tại M, V, Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ); Phạm Thị Thu T3, sinh ngày 19/11/2009, nơi ĐKTT tại C, T, Phú Thọ (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ) và Trần Thị Bích N2, sinh năm 08/02/2010, nơi ĐKTT tại C, T, Phú Thọ (nay là xã C tỉnh Phú Thọ) đến chơi. Khi ở nhà trọ 9999 do sợ bị cơ quan chức năng phát hiện nên H bảo D lấy chiếc điện thoại cướp được của bà L mà N đang cầm cho vào nước ngâm, đập vỡ và vứt bỏ ra phía sau nhà trọ 9999. Sau khi chiếm đoạt số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của bà L, Trần Văn H đã đưa cho Q 5.500.000đ và nói với Q đây là tiền do H lao động mà có, H đưa Q để chi tiêu cá nhân; còn H1, N, D đã chi tiêu cá nhân một phần.

Đến 10 giờ 15 phút ngày 18/3/2025 bà L đến Công an xã P để trình báo toàn bộ sự việc xảy ra như đã nêu trên. Nhận được tố giác của bà L, Công an xã P phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã xác minh triệu tập được Trần Văn H, Nguyễn Anh N, Nguyễn Mạnh D là những đối tượng đã cướp tài sản của bà L rạng sáng ngày 19/03/2025, còn Trần Văn H1 đã đến Công an xã P để đầu thú và khai nhận về hành vi đã cùng H, N, D cướp tiền và điện thoại của bà L.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn H, Nguyễn Mạnh D quá trình khám xét thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát; 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng, IMEI 359403080727335, gắn sim số 0397.497.308 (điện thoại của H); 01 (một) căn cước công dân số: 0252024009232 mang tên Trần Văn H; 01 (một) căn cước công dân số: 025307009444 mang tên Nguyễn Hương Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, IMEI 0356166091520865, gắn số 0376.235.007 (điện thoại của Q); 01 (một) dao quắm có phần chuôi cầm bằng kim loại dài 75cm; 01 (một) gậy bóng chày màu xám 65cm; 01 (một) dao dạng dao gọt hoa quả, có phần cán dao màu nâu; 01 (một) dao gấp kích thước 20cm; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng (của Trần Văn H1); Tiền VNĐ: 1.660.000đ (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) căn cước công dân số: 025207013496 mang tên Nguyễn Mạnh D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu xám, số Imei: 355359086265031, gắn sim số 0363 936 193 (của Nguyễn Mạnh D); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc không gắn BKS.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc màn hình điện thoại bị bể vỡ và 01 phần thân, vỏ chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng bị hỏng; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Thị L, ngày sinh 15/08/1969 mã số TA4252520009260 cấp ngày 20/03/2019; 01 (một) chiếc dép bên trái màu hồng, trên dép có in dòng chữ "Fashion" kích thước dài 0,22m x rộng 0,062m x

chiều dày đế dép 0,05m; Các mảnh vỡ nhựa sơn màu đỏ và 01 mảnh vỡ kính nhựa trong suốt; tiền ngân hàng N3 750.000đ do Nguyễn Anh N giao nộp; 01(một) căn cước công dân số: 025208010623 mang tên Nguyễn Anh N; tiền ngân hàng N3: 3.000.000đ do Nguyễn Hương Q giao nộp; tiền ngân hàng N3 4.500.000đ do Trần Văn H1 giao nộp (tổng số tiền thu giữ trong vụ án là: 9.910.000đ)

Ngày 28/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh P đã có quyết định trưng cầu giám định số 3238 trưng cầu V1 bộ C giám định đối với 03 con dao các đối tượng đã sử dụng khi thực hiện hành vi cướp tài sản. Tại bản kết luận giám định số 3479 ngày 20/5/2025 của V1 bộ C kết luận: “01 (một) dao dài 75 cm gửi giám định là dao sắc; 01 (một) dao dạng dao gấp dài 20cm gửi giám định là dao gấp; 02 (hai) dao nêu trên thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Việc xác định mục đích sử dụng nhằm xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật của 02 (hai) dao nêu trên không thuộc thẩm quyền của Cơ quan giám định. Vì vậy, Cơ quan trưng cầu nghiên cứu, áp dụng quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 để xác định 02 (hai) dao gửi giám định nêu trên có thuộc vũ khí quân dụng không. 01 (một) dao dài 20cm gửi giám định không thuộc danh mục dao có tính sát thương cao”.

Ngày 07/05/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã yêu cầu định giá số: 3684 đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng và 01(một) ốp điện thoại OPPO A5, bằng nhựa dẻo đây là chiếc điện thoại của bà L2 mà các đối tượng đã cướp được. Tại Kết luận định giá số: 397 ngày 08/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V, kết luận: “Giá trị 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng, sản xuất năm 2020, đã qua sử dụng là 1.500.000 đồng; Giá 01(một) chiếc ốp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, bằng nhựa, đã qua sử dụng có giá là: 10.000 đồng”.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã yêu cầu định giá số: 3683 đối với phân thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn đỏ, gắn biển kiểm soát 19B1-526.20. Tại Kết luận định giá số: 521 ngày 06/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V, kết luận:

“ - Giá trị thiệt hại của 01(một) chấn bùm phía trước có vùng vỡ nhựa, chà sát nhựa dạng mài mòn làm bong tróc sơn trên diện 26 x 09cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 49,5cm của xe mô tô mang biển kiểm soát: 19B1-526.20, nhãn hiệu HONDA VISSON, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2019, số máy: JF86E0343168, số khung: RLHJF583XKY626643 tại thời điểm tháng 3 năm 2025 là: 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại của 01(một) mặt kính nhựa bảo vệ đèn tín hiệu chuyển hướng phía trước bên trái bị vỡ, chà sát nhựa trên diện 25 x 08cm của xe mô tô mang biển kiểm soát: 19B1-526.20, nhãn hiệu HONDA VISSON, màu sơn đỏ,

sản xuất năm 2019, số máy: JF86E0343168, số khung: RLHJF583XKY626643 tại thời điểm tháng 3 năm 2025 là: 560.000đ (năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại của 01(một) Cánh yếm bên trái có vùng vỡ nhựa chà sát nhựa làm bong tróc sơn kích thước 35x23cm của xe mô tô mang biển kiểm soát: 19B1-526.20, nhãn hiệu HONDA VISSON, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2019, số máy: JF86E0343168, số khung: RLHJF583XKY626643 tại thời điểm tháng 3 năm 2025 là: 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng)

- Giá trị thiệt hại của 01(một) ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước có vết nứt nhựa dài 05cm của xe mô tô mang biển kiểm soát: 19B1-526.20, nhãn hiệu HONDA VISSON, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2019, số máy: JF86E0343168, số khung: RLHJF583XKY626643 tại thời điểm tháng 3 năm 2025 là: 260.000đ (hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại của ốp nhựa đồng hồ công tơ mét, ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước và mặt kính nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng phía trước có vùng chà sát nhựa dạng mài mòn kích thước 17 x 06cm điểm thấp nhất của dầu vết cách mặt đất 96cm của xe mô tô mang biển kiểm soát: 19B1-526.20, nhãn hiệu HONDA VISSON, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2019, số máy: JF86E0343168, số khung: RLHJF583XKY626643 tại thời điểm tháng 3 năm 2025 là: 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại của 01(một) ốp nhựa cụm đèn chuyển hướng phía sau bên trái của xe mô tô mang biển kiểm soát: 19B1-526.20, nhãn hiệu HONDA VISSON, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2019, số máy: JF86E0343168, số khung: RLHJF583XKY626643 tại thời điểm tháng 3 năm 2025 là: 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)

- Giá trị thiệt hại của 01(một) ốp sườn xe bên trái có vùng chà sát nhựa làm bong hỏng tróc sơn kích thước: 30x7cm của xe mô tô mang biển kiểm soát: 19B1-526.20, nhãn hiệu HONDA VISSON, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2019, số máy: JF86E0343168, số khung: RLHJF583XKY626643 tại thời điểm tháng 3 năm 2025 là: 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

* Tổng cộng: 250.000đ + 560.000đ + 250.000đ + 260.000đ + 250.000đ + 50.000đ + 350.000đ = 1.970.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) ”

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Đối với hành vi các bị cáo H, H1, N, D sử dụng 01 (một) dao dài 75 cm; 01 (một) dao dạng dao gấp dài 20cm để thực hiện hành vi cướp tài sản, căn cứ vào kết luận giám định đã xác định 02 con dao trên thuộc danh mục dao có tính sát thương cao do Bộ C quy định. Trong vụ án này các bị can sử dụng 02 con dao trên chỉ nhằm mục đích đe dọa bà L khi thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản chứ không nhằm mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe của bà L do đó cần xác định 02 con dao trên là “vũ khí thô sơ” theo quy định tại điểm b, khoản 4 điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số

42/2024/QH15 ngày 29/6/2024. Việc các bị can H, H1, N, D sử dụng dao quắm, dao gấp, dao gọt hoa quả (trong đó có 02 con dao được xác định là vũ khí thô sơ) để đe dọa và cướp tài sản của bà L ngày 18/03/2025 tại xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ được xác định là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS, do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý H, H1, N, D về hành vi sử dụng trái phép vũ khí thô sơ theo quy định.

Đối với hành vi bị cáo H chuẩn bị 02 con dao trên để ở nhà trọ thuộc khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay khu A, xã X, tỉnh Phú Thọ) hành vi này đã phạm vào điểm a, khoản 4, Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP với mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Cơ quan điều tra chuyển phần tài liệu có liên quan đến Cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo H.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát: 19B1-526.20, nhãn hiệu HONDA VISSON của bà Bùi Thị L: Việc các bị can có hành vi cố ý dòn đuôi, chèn ép bà L dẫn đến hậu quả bà L điều khiển xe tự ngã ra đường gây ra thiệt hại về tài sản cho chiếc xe trên là 1.970.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), chưa đủ định lượng để cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại điều 178 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra chuyển phần tài liệu liên quan đến phòng C1 - Công an tỉnh P để xử phạt vi phạm hành chính H, D, N, H1 về hành vi “Hủy hoại tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Đối với thương tích của bà Bùi Thị L: Tại thời điểm đến trình báo tại Cơ quan Công an bà L đã trình bày khi bà bị ngã ra đường bà có bị xây sát nhẹ ở vùng tay và chân, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào. Bà cũng không có yêu cầu đề nghị xử lý, bồi thường gì do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với: Nguyễn Hương Q là người Hợp đưa có số tiền 5.500.000đ, bản thân Q không biết đây là tiền do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE A, màu đen, không gắn biển kiểm soát; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu trắng, không gắn biển kiểm soát là phương tiện các đối tượng dùng để đi cướp tài sản. Ngày 07/05/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số: 3378 trưng cầu cầu phòng C1 Công an tỉnh P giám định: số khung, số máy của 02 chiếc xe này. Ngày 12/05/2025, Phòng C1 - Công an tỉnh P ra bản Kết luận giám định số: 546 ngày 12/05/2025 kết luận: “ 1. Xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, không gắn biển số, màu trắng: số máy, số khung không bị tẩy xóa, sửa chữa. Số khung nguyên thủy là: RLHJA3922NY508213; Số máy nguyên thủy là: JA39E-2968614. 2. Xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, không gắn biển số, màu đen bạc: Số máy không bị tẩy xóa, sửa chữa; Số khung bị tẩy xóa. Số khung sau giám định đọc được là: RLHJA3934RY501164; Số máy nguyên thủy là: JA70E-0631121.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu và xác định chủ sở hữu hợp pháp của 02 chiếc xe trên là anh Nguyễn Trung K, sinh năm 2009, nơi

ĐKTT tại phường M, V, Phú Thọ và chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1980, nơi ĐKTT tại xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Ngày 04/06/2025 anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị Hải Y có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh về việc bị kẻ gian trộm cắp 02(hai) xe mô tô có đặc điểm nêu trên tại nhà riêng vào ngày 08/01/2025 và ngày 02/02/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh làm rõ: Trần Văn H, Trần Văn H1 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc xe trên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày 08/01/2025, Trần Văn H cùng nam thanh niên H khai biết tên D1 đi bộ lang thang trên đường với mục đích nếu phát hiện có ai để tài sản sơ hở thì sẽ trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1972, có vợ là chị Nguyễn Thị Hải Y, ở xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã X, tỉnh Phú Thọ) H nhìn thấy trong khu vực sân nhà anh N1 có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA BKS 19S1-393.13 màu trắng bạc. Quan sát thấy không có ai nên H và D1 đã trèo tường đột nhập vào trong sân, dắt xe mô tô ra mở cổng đi ra đường (cổng lúc này không khóa). Sau khi dắt được xe ra đường Hợp đấu điện đề nổ máy xe rồi cả hai cùng điều khiển xe về nhà. Để che giấu việc bị người khác phát hiện đây là tài sản trộm cắp H đã tháo biển số xe và ném bỏ trên đường về (không xác định được vị trí H ném bỏ biển số) và H giữ chiếc xe này làm phương tiện để đi lại.

Vụ thứ hai: Đêm ngày 02/02/2025, Trần Văn H cùng với Trần Văn H1, sinh năm 2003, HKTT khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ và nam thanh niên H, H1 khai biết tên là D1 đi bộ trên địa bàn phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nếu phát hiện người dân có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Quan sát thấy nhà anh Nguyễn Trung K, sinh năm: 2006, HKTT: khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong sân nhà có xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, BKS: 19AA-131.22, màu đen không có người trông giữ, nên H trèo tường cạnh cổng sau đó đi vào sân trộm cắp còn H1 và D1 đứng ngoài cổng canh giới. Khi dắt xe ra cổng, phát hiện cổng không khóa, Hợp đấu điện nổ máy xe rồi chờ H1 và D1 đi về. Để che giấu việc bị người khác phát hiện đây là tài sản trộm cắp H đã tháo biển số xe và ném bỏ trên đường về (không xác định được vị trí H ném bỏ biển số) sau đó tẩy xóa số khung của xe.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô HONDA WAVE A BKS, 19AA-131.22, để giữ chiếc xe này làm phương tiện đi lại; H đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA BKS 19S1-393.13 màu trắng bạc do H và D1 trộm cắp được vào đêm ngày 08/01/2025 cho Nguyễn Mạnh D với giá 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Khi bán xe H có viết giấy bán xe cho D và nói với D đây là xe của H, H bị mất giấy tờ và biển kiểm soát nên H bán cho D làm phương tiện đi lại. Số tiền bán xe này H đã chia cho Hoàng 2.000.000đ, chia cho D1 2.100.000đ còn Hợp giữ lại, số tiền này H và H1 đã tiêu sài cá nhân hết. Mục đích H chia tiền bán xe cho H1 là vì H muốn giữ chiếc xe mô tô HONDA WAVE A BKS, 19AA-131.22 trộm cắp cùng H1, D1 đêm ngày 02/02/2025, làm phương tiện đi lại nên đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA BKS 19S1-393.13 để chia tiền cho H1.

Ngày 05/06/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã yêu cầu định giá số: 5358 đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, không gắn biển kiểm soát, màu trắng bạc: Số khung: RLHJA3922NY508213, số máy: JA39E-2968614; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave A, không gắn biển kiểm soát, màu đen: Số khung RLHJA3934RY501164, số máy JA70E-0631121.

Tại Kết luận định giá số: 520 ngày 06/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V, kết luận: “ *Giá trị tài sản 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE A, Màu sơn đen, số máy JA70E0631121, số khung RLHJA3934RY501164, ngày đăng ký 30/10/2024 là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng); Giá trị tài sản 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE ALPHA, Màu trắng bạc, số máy JA39E2968614, số khung RLHJA3922NY508213, ngày đăng ký 28/12/2022 là 11.000.000đ (mười một triệu đồng);*

Đối với Nam thanh niên tên là D1 là đối tượng đã tham gia trộm cắp cùng với H1 và H: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau.

Đối với việc bị cáo H1 được H cho 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ việc bán xe mô tô, biển kiểm soát 19S1-393.13: Quá trình điều tra xác định sau khi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 19AA-131.22, Trần Văn H đã bán xe mô tô 19S1-393.13 cho Nguyễn Mạnh D với giá 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên H cho Trần Văn H1 2.000.000đ (hai triệu đồng), khi được cho số tiền trên H1 không biết là tiền do H bán xe trộm cắp mà có vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bị cáo D: Quá trình điều tra xác định khi bị cáo H bán xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu trắng bạc, mang biển kiểm soát 19S1-393.13 cho D thì H không nói cho D biết đây là xe H cùng D1 trộm cắp mà có, bản thân D cũng không được hưởng bất kì lợi ích gì từ việc trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với D về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không trình bày gì thêm

Tại bản cáo trạng số 28 /CT-VKSKV2 ngày 21/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn H1, Trần Văn H về các tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Anh N, Nguyễn Mạnh D về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự,

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 2- Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố :

+ Bị cáo Trần Văn H, Trần Văn H1 phạm tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự và tội “

Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Anh N, Nguyễn Mạnh D phạm tội “ Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm d, khoản 2 điều 168; khoản 1 điều 173; điều 17, điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Cướp tài sản; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 02 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 19/3/2025.

+ Áp dụng điểm d, khoản 2 điều 168; khoản 1 điều 173; điều 17, điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51, điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm 02 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 19/3/2025.

+ Áp dụng điểm d, khoản 2 điều 168; điều 17, điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 1 điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N, Nguyễn Mạnh D 04 năm 02 tháng tù đến đến 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 19/3/2025

- Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 BLHS, Điều khoản 2, 3 điều 106 BLTTHS đề nghị:

Trả lại cho Trần Văn H: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng, số Imei 359403080727335, gắn sim số 0397.497.308; 01 (một) căn cước công dân số: 025204009232 mang tên Trần Văn H;

Trả lại cho Nguyễn Mạnh D: 01(một) căn cước công dân số: 025207013496 mang tên Nguyễn Mạnh D; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus màu xám, số Imei 355359086265031, gắn sim số 0363.936.193;

Trả lại cho Trần Văn H1: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs max màu trắng.

Trả lại cho Nguyễn Anh N: 01(một) căn cước công dân số: 025208010623 mang tên Nguyễn Anh N;

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Thị L, ngày sinh 15/08/1969 mã số TA4252520009260 cấp ngày 20/032019; 01(một) chiếc dép bên trái màu hồng, trên dép có in dòng chữ "Fashion" kích thước dài 0,22m x rộng 0,062m x chiều dày đế dép 0,05m; 01 chiếc màn hình điện thoại bị bể gãy

và 01 phần thân, vỏ chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng bị hỏng; Các mảnh vỡ nhựa sơn màu đỏ và 01 mảnh vỡ kính nhựa trong suốt.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là: 01(một) dao quắm có phần chuôi cầm bằng kim loại dài 75cm; 01(một) gậy bóng chày màu xám dài 65cm; 01(một) dao dạng dao gọt hoa quả, có phần cán dao màu nâu; 01(một) dao gấp kích thước 20cm;

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ, khoản 1 điều 12; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Anh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Mạnh D và Trần Văn H1 do bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo N, bị cáo D: Nhất trí quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hai bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất vì hai bị cáo thời điểm phạm tội là người chưa thành niên.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo H1: Nhất trí quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Đêm ngày 08/01/2025, tại khu vực sân nhà anh Nguyễn Văn N1, ở xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã X, tỉnh Phú Thọ), bị cáo Trần Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA BKS 19S1-393.13 màu trắng bạc của chị Nguyễn Thị Hải Y, trị giá của chiếc xe mô tô

là 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đêm ngày 02/02/2025, tại khu vực sân nhà anh Nguyễn Trung K, HKTT: khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn H1 có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, BKS: 19AA-131.22, màu đen của anh Nguyễn Trung K, trị giá của chiếc xe mô tô là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Toàn bộ tài sản do bị cáo H1 và bị cáo H trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hành vi của bị cáo H và bị cáo Hoàng Đ1 yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 18/3/2025 tại khu vực ngã 5 xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ), các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn H1, Nguyễn Anh N, Nguyễn Mạnh D có hành vi sử dụng 01 (một) dao dài 75 cm; 01 (một) dao dạng dao gấp dài 20cm là vũ khí thô sơ và 01 (một) dao dài 20cm để đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc; sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là chèn ép xe đối với bà Bùi Thị L làm cho bà L lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt của bà L số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01(một) ốp điện thoại OPPO A5 bằng nhựa trị giá 10.000đ (Mười nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H, N, D, H1 cùng đồng phạm chiếm đoạt của bà Bùi Thị L vào ngày 18/03/2025 tại xã P, L, Phú Thọ là 16.510.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo H, H1, N, D đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp tài sản” quy định tại điểm d, khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Cả hai vụ án trên đều là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó vụ án cướp tài sản người khởi xướng là bị cáo Nguyễn Anh N và Trần Văn H, người chuẩn bị dao là bị cáo Trần Văn H, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành tích cực; vụ án trộm cắp tài sản cả bị cáo H1 và bị cáo H đều có vai trò là người thực hành. Các bị cáo phạm tội vì động cơ kinh tế, mục đích là muốn có tiền để tiêu sài cá nhân. Nguyên nhân chính dẫn đến việc các bị cáo phạm tội là do các bị cáo đều là các đối tượng thanh thiếu niên ham chơi, thường xuyên đi lang thang chơi bời tụ tập, thiếu sự quản lý của gia đình, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nhưng lại lười lao động. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương gây tâm lý hoang mang cho người có tài sản. Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm minh để các bị cáo nhận thức được tính chất nghiêm trọng và hậu quả do hành vi của các bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo thì cũng cần phải xem xét cân nhắc một cách đầy đủ đến các yếu tố về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về vai trò của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

- Về nhân thân: Đối với bị cáo Trần Văn H đã có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính thể hiện tại: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97 ngày 19/6/2023 của Công an huyện L xử phạt Trần Văn H mức phạt 4.000.000đ về hành vi “Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, các loại công cụ phương tiện khác có khả năng sát thương nhằm mục đích Cố ý gây thương tích cho người khác”. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139 ngày 10/10/2023 của Công an huyện L xử phạt Trần Văn H mức phạt 6.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh D đã có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính thể hiện tại: quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98 ngày 18/01/2022 của Công an huyện T, xử phạt Nguyễn Mạnh D về hành vi “Sản xuất, tàng trữ pháo nổ trái phép” mức phạt: Cảnh cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với các bị cáo Nguyễn Anh N, Nguyễn Mạnh D, Trần Văn H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, riêng bị cáo Trần Văn H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa xét xử hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả cho bị hại . Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Trần Văn H1 sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện đã ra cơ quan Công an đầu thú. Do đó trong vụ án này, các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo N và bị cáo D thời điểm phạm tội là người chưa thành niên nên cần áp dụng điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với 2 bị cáo.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo, hội đồng xét xử xem xét quyết định một mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với Nam thanh niên tên là D1 là đối tượng đã tham gia trộm cắp cùng với H1 và H: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc bị Trần Văn H1 được bị cáo H cho 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ việc bán xe mô tô, biển kiểm soát 19S1-393.13: Quá trình điều tra xác

định sau khi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 19AA-131.22, bị cáo Trần Văn H đã bán xe mô tô 19S1-393.13 cho bị cáo Nguyễn Mạnh D với giá 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên bị cáo H cho bị cáo Trần Văn H1 2.000.000đ (hai triệu đồng), khi được cho số tiền trên bị cáo H1 không biết là tiền do bị cáo H bán xe trộm cắp mà có vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh D: Quá trình điều tra xác định khi bị cáo H bán xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu trắng bạc, mang biển kiểm soát 19S1-393.13 cho bị cáo D thì bị cáo H không nói cho bị cáo D biết đây là xe bị cáo H cùng D1 trộm cắp mà có, bản thân bị cáo D cũng không được hưởng bất kì lợi ích gì từ việc trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với bị cáo D về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự xét thấy phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 điều 168 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 03 năm hoặc tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản.* Tại khoản 5 Điều 173 của bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng, X thấy, bị cáo, H và bị cáo H1 không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo N và bị cáo D là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.*

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3922NY508213; số máy: JA39E- 29G8614, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị Hải Y, là chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Hải Y cần xác nhận trong bản án.

Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát, số máy: JAYOE0631121, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Trung K, là chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Trung K cần xác nhận trong bản án.

Đối với Tiền ngân hàng N3: 9.910.000đ (Chín triệu chín trăm mười nghìn đồng) đã thu giữ trong vụ án: quá trình điều tra xác định đây là tiền của bà Bùi Thị L, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho người bị hại là bà Bùi Thị L. Bà L đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Cần xác nhận trong bản án,

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs màu vàng, số Imei 356166091520865, gắn sim số: 0376.235.007; 01(một) căn cước công dân số: 025307009444 mang tên Nguyễn Hương Q. Quá trình điều tra xác định chị

Nguyễn Hương Q, là chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại cho chị Nguyễn Hương Q.cần xác nhận trong bản án.

Đối với các vật chứng gồm: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng, số Imei 359403080727335, gsim sim số 0397.497.308; 01 (một) căn cước công dân số: 025204009232 mang tên Trần Văn H xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01(một) căn cước công dân số: 025207013496 mang tên Nguyễn Mạnh D; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus màu xám, số Imei 355359086265031, gsim sim số 0363.936.193 là của bị cáo D, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01(một) căn cước công dân số: 025208010623 mang tên Nguyễn Anh N là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo N.

Đối với: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs max màu trắng là của bị cáo Trần Văn H1. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo

Đ2 01(một) Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Thị L, ngày sinh 15/08/1969 mã số TA4252520009260 cấp ngày 20/032019; 01(một) chiếc dép bên trái màu hồng, trên dép có in dòng chữ "Fashion" kích thước dài 0,22m x rộng 0,062m x chiều dày đế dép 0,05m; 01 chiếc màn hình điện thoại bị bể gãy và 01 phần thân, vỏ chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng bị hỏng; Các mảnh vỡ nhựa sơn màu đỏ và 01 mảnh vỡ kính nhựa trong suốt (đây là giấy tờ và tài sản của bị hại nhưng bị hại không đề nghị xin được nhận lại) xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy

Đối với: 01(một) dao quắm có phần chuôi cầm bằng kim loại dài 75cm; 01(một) 01(một) dao gấp kích thước 20cm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. 01(một) dao dạng dao gọt hoa quả, có phần cán dao màu nâu;

Đối với 01 gậy bóng chày màu xám dài 65cm là của bị cáo hợp, bị cáo không yêu cầu nhận lại xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy

5, Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án: các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Anh N, Nguyễn Mạnh D,Trần Văn H1 cùng gia đình đã khắc phục số tiền 18.480.000đ (mười tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) cho bà Bùi Thị L. (Số tiền trên bao gồm tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của bà L, tiền thiệt hại xe mô tô của bà L, tiền bồi thường điện thoại đã cướp và làm hỏng của bà L). Bà L đã nhận đủ số tiền trên không yêu cầu đề nghị gì thêm. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Trung K đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu WAVE A, màu đen, biển kiểm soát 19AA-131.22 và không yêu cầu bồi thường gì thêm Chị Nguyễn Thị Hải Y đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu trắng, biển kiểm soát 19S1-393.13 không yêu cầu đề nghị bồi thường gì. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 6.300.000đ là tiền bị cáo Nguyễn Mạnh D đưa cho bị cáo Trần Văn H khi mua xe, nguồn gốc số tiền này là do bị cáo D lao động mà có, bị cáo D không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền trên cho bị cáo D nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã trình bày quan điểm luận tội đối với các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt, đề xuất xử lý vật chứng. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H và bị cáo Nguyễn Anh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Trần Văn H1 và bị cáo Nguyễn Mạnh D là hộ nghèo và cận nghèo nên được miễn án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, khoản 2 điều 168; khoản 1 điều 173; điều 17, điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, điều 55 Bộ luật hình.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “ Cướp tài sản” và tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng về tội Cướp tài sản và 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08(tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 19/3/2025.

+ Căn cứ điểm d, khoản 2 điều 168; khoản 1 điều 173; điều 17, điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51, điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội “ Cướp tài sản” và tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm về tội Cướp tài sản và 08 (tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 19/3/2025.

+ Căn cứ điểm d, khoản 2 điều 168; điều 17, điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 1 điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh N và bị cáo Nguyễn Mạnh D phạm tội “ Cướp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh N 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo Nguyễn Mạnh D 04(bốn) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 19/3/2025

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 BLHS, Điều khoản 2, 3 điều 106 BLTTHS đề nghị:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng, số Imei 359403080727335, gắn sim số 0397.497.308; 01 (một) căn cước công dân số: 025204009232 mang tên Trần Văn H;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh D: 01(một) căn cước công dân số: 025207013496 mang tên Nguyễn Mạnh D; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus màu xám, số Imei 355359086265031, gắn sim số 0363.936.193;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H1: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs max màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh N: 01(một) căn cước công dân số: 025208010623 mang tên Nguyễn Anh N;

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Bùi Thị L, ngày sinh 15/08/1969 mã số TA4252520009260 cấp ngày 20/03/2019; 01(một) chiếc dép bên trái màu hồng, trên dép có in dòng chữ "Fashion" kích thước dài 0,22m x rộng 0,062m x chiều dày đế dép 0,05m; 01 chiếc màn hình điện thoại bị bể gãy và 01 phần thân, vỏ chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng bị hỏng; Các mảnh vỡ nhựa sơn màu đỏ và 01 mảnh vỡ kính nhựa trong suốt.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) dao quắm có phần chuôi cầm bằng kim loại dài 75cm; 01(một) gậy bóng chày màu xám dài 65cm; 01(một) dao dạng dao gọt hoa quả, có phần cán dao màu nâu; 01(một) dao gấp kích thước 20cm;

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải Y 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3922NY508213; số máy: JA39E- 29G8614, xe đã qua sử dụng.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho anh Nguyễn Trung K 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát, số máy: JAYOE0631121, đã qua sử dụng.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho bà Bùi Thị L 9.910.000đ (Chín triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trả lại cho chị Nguyễn Hương Q 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs màu vàng, số Imei 356166091520865, gắn sim số: 0376.235.007; 01(một) căn cước công dân số: 025307009444 mang tên Nguyễn Hương Q.

Về trách nhiệm dân sự : Các bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ, khoản 1 điều 12; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Anh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Mạnh D và Trần Văn H1.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bào chữa, người đại diện cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 Phú Thọ
- Bị cáo; bị hại,
- Phòng thi hành án Khu vực 2 PT
- Phòng Thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án tỉnh
- Trại tam giam số 1 CA tỉnh Phú Thọ.
- Văn phòng CQCS điều tra Công an tỉnh. Phú Thọ.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà